

Số: 3426 /2016/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 91/TTr-GDĐT ngày 22/12/2016; ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 3384/SNV-TCBC&TCPCP ngày 22/12/2016; Báo cáo thẩm định số 63/BCTĐ-STP ngày 24/10/2016 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 1324/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Công TTĐTTP, Công báo TP;
- Báo HP, Đài PTTHHP;
- CPVP;
- Các CV UBND TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3426 /2016/QĐ-UBND
ngày 30 /12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Sở Giáo dục và Đào tạo có các nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, dự án, đề án; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Dự thảo mức thu học phí, lệ phí tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của địa phương để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

d) Dự thảo hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ;

đ) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo các quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục (bao gồm cả các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài): trường trung cấp chuyên nghiệp; trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, có cấp trung học phổ thông, trường phổ thông nội trú; trung tâm giáo dục thường xuyên cấp thành phố; trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp; trung tâm ngoại ngữ, trung tâm tin học; trường, lớp dành cho người khuyết tật; cơ sở giáo dục trực thuộc khác (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về giáo dục thuộc phạm vi quản lý được giao.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về việc xác nhận, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Tổ chức ứng dụng các kinh nghiệm, thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trong giáo dục; tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến của địa phương; quản

lý công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý của Sở.

6. Tổ chức, xây dựng, nhân điển hình tiên tiến và thực hiện công tác thi đua khen thưởng về giáo dục trên địa bàn thành phố.

7. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, thanh tra các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, các Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục, quy chế chuyên môn, việc thực hiện chính sách đối với người học, các điều kiện đảm bảo của các cơ sở giáo dục công lập; công tác tuyển sinh, thi, xét duyệt, cấp văn bằng, chứng chỉ, kiểm định chất lượng giáo dục; công tác phổ cập giáo dục, chống mù chữ, xây dựng xã hội học tập ở địa phương và các hoạt động giáo dục khác theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, công chức, viên chức của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Sở; tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

9. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển giáo dục ở địa phương; kiểm tra việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

10. Quyết định mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với trường trung cấp chuyên nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Quy định này theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực giáo dục của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ở địa phương; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương theo quy định của pháp luật.

13. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước các tổ chức dịch vụ du học tự túc theo quy định của pháp luật; thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân thành phố.

14. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về giáo dục trong việc bảo đảm các điều kiện thành lập

trường, hoạt động giáo dục, mở ngành đào tạo, công khai chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, việc đào tạo gắn với nhu cầu xã hội đối với các cơ sở giáo dục đại học.

15. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của: các tổ chức thuộc Sở; các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở và cơ sở giáo dục đào tạo khác theo quy định của pháp luật.

16. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư về giáo dục đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn để Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư các dự án về giáo dục.

17. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cụ thể hóa các tiêu chuẩn, định mức kinh phí giáo dục địa phương; hướng dẫn xây dựng và lập dự toán ngân sách giáo dục hàng năm đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; quyết định giao dự toán chi ngân sách giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác của các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

18. Thực hiện cải cách hành chính, công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến giáo dục và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các cơ sở trực thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

20. Quản lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân thành phố.

21. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, báo cáo đột xuất về tổ chức và hoạt động giáo dục của địa phương với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

22. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trách nhiệm cụ thể của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

a) Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố, ban hành quy chế làm việc của Sở và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện;

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phân công hoặc ủy quyền. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện giải quyết thì Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo phải chủ động làm việc với Giám đốc sở có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định;

c) Có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Bộ, cơ quan ngang Bộ về tổ chức, hoạt động giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo; báo cáo công tác, cung cấp tài liệu trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố khi có yêu cầu; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề liên quan đến giáo dục và đào tạo trên địa bàn; phối hợp với Giám đốc sở, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố để quyết định: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, cách chức, giáng chức người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; công nhận, không công nhận hội đồng trường các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố, bao gồm cả các trường cao đẳng tư thục đóng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Các đơn vị thuộc cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Tổ chức cán bộ;
- d) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- đ) Phòng Chính trị, tư tưởng;
- e) Phòng Giáo dục Mầm non;
- g) Phòng Giáo dục Tiểu học;
- h) Phòng Giáo dục Trung học;
- i) Phòng Giáo dục Thường xuyên- Chuyên nghiệp và Đại học;
- k) Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở:

- a) Các trường trung học phổ thông (có danh sách kèm theo);
- b) Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Hải Phòng;
- c) Trường Khiếm thính Hải Phòng;
- d) Trường Nuôi dạy trẻ em khiếm thị Hải Phòng;
- đ) Trung tâm Tin học.

Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở thực hiện việc sắp xếp sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp của thành phố, bao gồm:

- a) Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp Hải Phòng;
- b) Trường Trung cấp Kinh tế kỹ thuật và Công nghệ Hải Phòng;
- c) Trường Trung cấp Nghiệp vụ và Công nghệ Hải Phòng;
- d) Trường Mầm non 1-6;
- đ) Trường Mầm non Sao Biển.

3. Mỗi phòng chuyên môn có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng; mỗi đơn vị sự nghiệp trực thuộc có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc; riêng các Trường Trung học phổ thông số lượng cấp phó căn cứ theo hạng trường và những đơn vị sự nghiệp trực thuộc có quy định cụ thể của cơ quan có thẩm quyền về số lượng cấp phó.

Điều 6. Biên chế

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức thực hiện Quy định này; ban hành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; xây dựng quy chế làm việc, mối quan hệ

phối hợp công tác nội bộ của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo kiểm tra thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần bổ sung, sửa đổi, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3426/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016

của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)



1. Trường THPT An Dương
2. Trường THPT An Lão
3. Trường THPT Bạch Đằng
4. Trường THPT Cát Bà
5. Trường THPT Cát Hải
6. Trường THPT Chuyên Trần Phú
7. Trường THPT Cộng Hiền
8. Trường THPT Đồ Sơn
9. Trường THPT Đồng Hòa
10. Trường THPT Hải An
11. Trường THPT Hồng Bàng
12. Trường THPT Hùng Thắng
13. Trường THPT Kiến An
14. Trường THPT Kiến Thụy
15. Trường THPT Lê Chân
16. Trường THPT Lê Hồng Phong
17. Trường THPT Lê Ích Mộc
18. Trường THPT Lê Quý Đôn
19. Trường THPT Lý Thường Kiệt
20. Trường THPT Mạc Đĩnh Chi
21. Trường THPT Ngô Quyền
22. Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm
23. Trường THPT Nguyễn Đức Cảnh
24. Trường THPT Nguyễn Khuyến
25. Trường THPT Nguyễn Trãi
26. Trường THPT Nhữ Văn Lan
27. Trường THPT Phạm Ngũ Lão
28. Trường THPT Quang Trung
29. Trường THPT Quốc Tuấn
30. Trường THPT Thái Phiên
31. Trường THPT Thụy Hương
32. Trường THPT Thủy Sơn
33. Trường THPT Tiên Lãng
34. Trường THPT Tô Hiệu
35. Trường THPT Toàn Thắng
36. Trường THPT Trần Hưng Đạo
37. Trường THPT Trần Nguyên Hãn
38. Trường THPT Vĩnh Bảo
39. Trường PT Nội trú Đồ Sơn

Danh sách có 39 trường ./.